

Số: 272/BHXH-THU

An Thi, ngày 16 tháng 7 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế
học sinh, sinh viên năm 2019

Kính gửi: Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông,
trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên,
trên địa bàn huyện An Thi.

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/ 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT).

Để thực hiện thu BHYT đối với học sinh, sinh viên (HSSV) theo quy định tại mục c, Điểm 1, Điều 5 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Tài chính, Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội huyện An Thi hướng dẫn thực hiện thu, cấp thẻ BHYT HSSV năm 2019 như sau:

I. Đối tượng tham gia

Tất cả học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ bậc tiểu học trở lên (sau đây gọi chung là trường học) có tên trong danh sách học sinh của nhà trường đều thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHYT (trừ những học sinh đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác như: Người nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, thân nhân sĩ quan, binh sĩ quân đội, công an, cơ yếu, bảo trợ xã hội... còn giá trị sử dụng) theo quy định của pháp luật về BHYT.

II. Mức đóng, thời gian và phương thức đóng BHYT

1. Mức đóng BHYT

Mức đóng BHYT bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm đóng nhân với số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng. Trong đó, học sinh chỉ phải đóng

40% mệnh giá thẻ BHYT, 60% còn lại được Ngân sách Nhà nước và Ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Ví dụ: Thu BHYT học sinh có giá trị sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 (12 tháng)

- Số tiền học sinh tự đóng:

$1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 40\% \times 12 \text{ tháng} = 300.240 \text{ đồng.}$

- Số tiền Ngân sách Nhà nước và Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

$1.390.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 60\% \times 12 \text{ tháng} = 450.360 \text{ đồng.}$

2. Thời gian và phương thức đóng BHYT

Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật bảo hiểm y tế sửa đổi quy định thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT đối với học sinh, sinh viên được xác định từ ngày 01 tháng 01 đến hết tháng 12 của năm đó (theo năm tài chính). Do vậy, năm học 2018-2019 Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức thu tiền và phát hành thẻ BHYT học sinh như sau:

- Đối với học sinh khối lớp 1 và sinh viên năm thứ nhất: nhà trường tổ chức thu tiền từ ngày 01/10/2018 đến 31/12/2018 (3 tháng, 2 tháng, 1 tháng tùy thuộc vào tháng sinh đối với học sinh sinh trước tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 2018 và sau đó thu tiếp 12 tháng của năm 2019).

- Đối với học sinh khối lớp 12 và sinh viên năm cuối: nhà trường tổ chức thu tiền từ ngày 01/01/2019 đến 30/9/2019 (09 tháng).

- Đối với học sinh, sinh viên các khối lớp còn lại: nhà trường tổ chức thu tiền từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 (12 tháng).

✓ Lưu ý: Học sinh, sinh viên thuộc hộ gia đình cận nghèo thì tham gia BHYT tại địa phương.

Các trường tiểu học triển khai lập danh sách học sinh tham gia BHYT của khối lớp 1 và thu tiền theo từng lớp từ ngày đầu năm học đồng thời tổng hợp danh sách học sinh tham gia BHYT chuyển đến Bảo hiểm xã hội huyện trước ngày 20/9/2018.

Các khối lớp còn lại, các nhà trường tổ chức thu tiền và lập danh sách học sinh tham gia BHYT chuyển đến Bảo hiểm xã hội huyện trước ngày 20/11/2018.

III. Hồ sơ tham gia BHYT HSSV gồm

- 02 bản Danh sách người tham gia BHYT theo đợt phát sinh (mẫu D03-TS).

- 02 bản Danh sách tổng hợp số lượng HSSV theo (mẫu 01-TKHS).

IV. Tổ chức thực hiện

Đề triển khai thực hiện công tác BHYT học sinh năm học 2018-2019 đạt kết quả tốt. Đề nghị đồng chí Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện:

1. Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội huyện, Hội phụ huynh học sinh, Ban sức khỏe của nhà trường... tổ chức hướng dẫn, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến từng giáo viên chủ nhiệm, từ đó phổ biến đến các bậc phụ huynh học sinh để họ thấy được quyền lợi, nghĩa vụ về chính sách BHYT học sinh đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động ngoài giờ chính khóa; tư vấn sức khỏe cho học sinh tại phòng y tế của nhà trường để các em hiểu rõ hơn về quyền lợi và trách nhiệm tham gia BHYT học sinh theo Luật BHYT.

2. Định hướng cho học sinh đăng ký nơi KCB ban đầu đảm bảo thuận lợi cho công tác KCB. Thực hiện đăng ký, kê khai, thu nộp tiền, lập danh sách theo mẫu D03-TS và file dữ liệu chuyển đến cơ quan Bảo hiểm xã hội qua phần mềm giao dịch điện tử và qua hệ thống bưu điện.

Lưu ý: - Lập dữ liệu trên file Excel, Font chữ Times New Roman

- Cột ngày, tháng, năm sinh định dạng Text (dd/MM/yyyy)

- Ghi đủ, đúng nội dung biểu mẫu, không viết tắt, không tẩy xóa, ghi chồng nét chữ...

- Chuyển file dữ liệu vào Email của Bảo hiểm xã hội huyện Ân Thi: anthi@hungyen.vss.gov.vn

3. Lập danh sách những học sinh đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác (theo mẫu đính kèm) như: Người nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng, thân nhân sĩ quan, binh sĩ quân đội, công an nhân dân, cơ yếu, bảo trợ xã hội... kèm theo bản photocopy thẻ BHYT gửi BHXH huyện trước ngày 31/01/2019 để làm cơ sở tính chung vào tỷ lệ học sinh tham gia BHYT và cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhà trường theo quy định.

4. Thực hiện nộp tiền vào một trong các tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội huyện:

* TK số: 46510009813063, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên, phòng giao dịch Ân Thi.

* TK số: 0591000339339, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, chi nhánh Hưng Yên, phòng giao dịch Ân Thi.

* TK số: 2409202931085, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ân Thi.

Nội dung nộp tiền ghi rõ “*nộp tiền BHYT học sinh năm 2019*”.

5. Nhận thẻ BHYT tại Bảo hiểm xã hội huyện theo giấy hẹn và cấp kịp thời cho học sinh, đồng thời yêu cầu học sinh kiểm tra kỹ nội dung ghi trên thẻ. Nếu thẻ sai, hỏng do lỗi của cơ quan Bảo hiểm xã hội, trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Bảo hiểm xã hội bàn giao thẻ, nhà trường bàn giao lại cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện đổi thẻ cho học sinh (không yêu cầu bất cứ giấy tờ gì). Sau thời hạn trên mới phát hiện sai với bất cứ lý do gì, việc đổi thẻ phải thực hiện theo đúng quy định như những trường hợp cấp lại, đổi thẻ do sai sót khác. Thẻ BHYT cấp lại, đổi lần 2, giá trị sử dụng giữ nguyên như cấp lần đầu.

6. Tiếp nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu do cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện công tác BHYT học sinh năm học 2018-2019. Bảo hiểm xã hội huyện Ân Thi đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo, triển khai có hiệu quả, đảm bảo 100% học sinh tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bảo hiểm xã hội huyện để xem xét, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Huyện ủy
HĐND-UBND huyện;
- PCT UBND huyện, Trưởng ban chỉ đạo
thực hiện chính sách BHXH, BHYT;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Đài truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Giám đốc, PGĐ BHXH huyện;
- Viên chức, HĐLĐ thuộc BHXH huyện;
- Lưu: VT, Thu (02 bản).

(để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Cường

Tên đơn vị:
 Mã đơn vị:
 Địa chỉ:

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT
 Số:..... tháng năm

Mẫu D03-TS
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
 ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng tham gia: học sinh

Lương cơ sở: 1.390.000 đồng

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Biên lai, ngày tham gia		Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng	Tỷ lệ NS hỗ trợ (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Thôn, xã, huyện
						Số	Ngày			Số tháng	Từ ngày	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tăng											
I.1	Người tham gia											
	Lớp 2a											
1												
2												
	Lớp 3a											
1												
2												
	Cộng tăng											
II	Giảm											
II.1	Người tham gia											
	Cộng giảm											

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:
, ngàytháng.....năm.....
 UBND xã/Đại lý thu/nhà trường
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngàytháng.....năm.....
 Cơ quan BHXH
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngàytháng.....năm.....
 Cơ quan quản lý đối tượng
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH
học sinh, sinh viên có thẻ BHYT thuộc đối tượng khác

STT	Họ và tên	Sinh ngày, tháng, năm	Mã thẻ BHYT	Hạn thẻ

Tổng số học sinh đang theo học ở trường:
Tổng số học sinh đã có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác:

Người lập biểu

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ